

Số: /TTYT-KD
V/v yêu cầu báo giá hoá chất

Lạng Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán gói thầu: “Mua sắm hoá chất xét nghiệm phục vụ công tác chuyên môn năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Ông Phan Tú Thành

- Chức vụ: Trưởng Khoa Dược, vật tư – TTBYT

- Số điện thoại: 0983.410.126

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc Khoa Dược, vật tư – TTBYT thuộc Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang – Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Nhận qua email: **phanthanh.bg@gmail.com**

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ ngày 30 tháng 8 năm đến trước 17h ngày 05 tháng 9 năm 2024.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **100 ngày** kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Hoá chất xét nghiệm đề nghị báo giá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất xét nghiệm PT	Thành phần Thromboplastin mô từ não thỏ, có chứa ion canxi và sodium azide	ml	80
2	Hóa chất xét nghiệm APTT	Thành phần: Acid Ellagic với Phospholipids chiết xuất từ não thỏ mất nước	ml	60
3	Hóa chất CaCl ₂	Thành phần: Dung dịch canxi clorua	ml	100
4	Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen	Thành phần: huyết khối bò 100 đơn vị NIH/ml	ml	60
5	Hóa chất pha loãng	Thành phần: dung dịch nước barbital , Sodium Chloride	ml	450
6	Hóa chất xét nghiệm TT	Thành phần: gồm huyết khối đông khô của bò	ml	60
7	Dung dịch rửa máy	Thành phần: Sodium Hypochlorite	ml	900
8	Thuốc thử kiểm tra giá trị trung bình thông số xét nghiệm đông máu	Thành phần: là huyết tương đông khô, được điều chế từ huyết tương của người bình thường	ml	10
9	Thuốc thử kiểm tra giá trị cao thông số xét nghiệm đông máu	Thành phần: là huyết tương đông khô, được điều chế từ huyết tương của người mức cao.	ml	10
10	Chất hiệu chuẩn thông số xét nghiệm đông máu	Thành phần: huyết tương đông lạnh, được bảo quản ổn định các thành phần của huyết tương.	ml	5
11	Cuvette máy đông máu	Loại cuvette tròn, vật liệu nhựa cứng, trong suốt	Cái	3.000
12	Nước rửa đường ống xét nghiệm	Dung dịch đệm với chất tẩy và chất kìm hãm vi khuẩn	ml	1.200
13	Dung dịch pha loãng	Dung dịch đệm với chất tẩy.	ml	800
14	Hóa chất nền	Hóa chất nền, chất ổn định, chất bảo quản natri azide	ml	600

15	Hóa chất kiểm tra mức II	Hóa chất kiểm tra mức II	ml	15
16	Hóa chất xét nghiệm định lượng kháng nguyên ung thư phổi	Cốc nhựa chứa hạt từ tính đông khô gắn với kháng thể đơn dòng của chuột kháng CEA và kháng thể đơn dòng của chuột kháng CEA (đối với CEA của người), được tổng hợp với alkaline phosphatase của bò	Test	400
17	Dung dịch chuẩn hóa chất xét nghiệm định lượng kháng nguyên ung thư phổi	Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của CEA chất bảo quản natri azide Huyết thanh người chứa nồng độ được chỉ định của CEA chất bảo quản, natri azide	ml	4
18	Hóa chất xét nghiệm định lượng ung thư gan alpha-fetoprotein	Cốc nhựa chứa hạt từ tính đông khô gắn với kháng thể đơn dòng của chuột kháng AFP và kháng thể đơn dòng của chuột kháng AFP (đối với AFP của người), được tổng hợp với alkaline phosphatase của bò	Test	400
19	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng ung thư gan	Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của AFP, chất bảo quản natri azide	ml	4
20	Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH	Kháng thể đơn dòng của chuột kháng TSH được kết hợp với phosphatase kiềm của bò	Test	820
21	Dung dịch chuẩn xét nghiệm TSH	Protein nền không chứa nồng độ có thể phát hiện của TSH	ml	12
22	Hóa chất xét nghiệm định lượng iFT3	Hóa chất xét nghiệm định lượng iFT3 5 khay x 20 cốc thử, cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đơn dòng của thỏ kháng T3 và 50 μ L T3 được kết hợp với phosphatase kiềm của bò	Test	800
23	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng iFT3	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng iFT3 Huyết thanh người chứa nồng độ được chỉ định của FT3	ml	12
24	Hóa chất xét nghiệm định lượng Free T4	Hóa chất xét nghiệm định lượng Free T4 5 khay x 20 cốc thử, cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đa dòng của thỏ kháng T4 và 140 μ L thyrozine (T4) được kết hợp với phosphatase kiềm của bò, chất bảo quản	Test	800

		natri azide		
25	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng Free T4	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng FT4 Huyết thanh người chứa nồng độ được chỉ định của FT4	ml	12
26	Hóa chất xét nghiệm định lượng Beta HCG	Kháng thể đơn dòng của chuột kháng β HCG II được tổng hợp với alkaline phosphatase của bò	Test	200
27	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng Beta HCG	Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của β HCG	ml	12
28	Hóa chất xét nghiệm định lượng D-DIMER	Hóa chất xét nghiệm định lượng D-DIMER	Test	100
29	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng D-dimer	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng D-dimer Phức hợp protein chứa nồng độ không xác định của D-Dimer	ml	12
30	Hóa chất kiểm tra cho xét nghiệm D-dimer	Hóa chất kiểm tra cho xét nghiệm D-dimer	ml	4
31	Dung dịch pha loãng	Đây là loại dung dịch cung cấp một môi trường ổn định cho đếm và phân loại bạch cầu.	Lít	1.200
32	Dung dịch tách bạch cầu	Đây là loại dung dịch có vai trò loại bỏ màng tế bào hồng cầu	Lít	40
33	Dung dịch tách bạch cầu	Đây là loại dung dịch có vai trò loại bỏ màng tế bào hồng cầu tương tự	ml	5.000
34	Dung dịch tách bạch cầu	Đây là loại dung dịch có vai trò loại bỏ màng tế bào hồng cầu và chuyển đổi hemoglobin thành phức hợp hemoglobin để xác định HGB	ml	10.000

35	Hóa chất rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Thành phần: Surfactant: 0.5 – 2.0 g/L Buffering Agents: 0.5 – 3.0 g/L Detergent enzyme: 0.05 – 0.5g/L Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 0.01 – 1.0g/L	ml	3.000
36	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm huyết học 3 mức thấp, trung, cao	ml	54

3. Địa điểm cung cấp: Hàng hóa được vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu tại Kho của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang – Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Việc thanh toán cho Nhà thầu bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần khi hoàn thành việc giao hàng từng lần theo dự trù của Chủ đầu tư.

- Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 90 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế].

6. Các thông tin khác:

- Tài liệu có liên quan về hàng hóa báo giá (nếu có) gồm:

+ Sổ lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu phù hợp với trang thiết bị y tế báo giá theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [98/2021/NĐ-CP](#) ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

+ Thông tin kê khai giá hoặc niêm yết giá và đường Link tra cứu (nếu có);

+ Hợp đồng cung cấp hàng hóa chào giá trong thời gian không quá 90 ngày tính đến thời điểm báo giá (nếu có);

- Tài liệu khác.

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm báo giá./.

Nơi nhận:

- Công TT đơn vị;
- Lưu: VT, KD, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Mạnh

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang, chúng tôi.... [*ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh*] báo giá cho các loại hoá chất như sau:

1. Hoá chất xét nghiệm đề nghị báo giá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất, Xuất xứ	Mã HS	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1.											
2.											
3.											
4.											
5.											
		Tổng giá trị thành tiền									
		Bằng chữ:									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: **100 ngày**, kể từ ngày báo giá.

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng..... năm 20.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))